

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 177/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

+ Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Ông Phạm Trung T, sinh năm 1975 và bà Trần Thị V, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Tổ H, khu phố T, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông Phạm Trung T và bà Trần Thị V sống chung với nhau từ năm 2000, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình theo giấy chứng nhận kết hôn số 15, đăng ký ngày 18/01/2000, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình sống chung, hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông T với bà V yêu cầu thuận tình ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Trung T với bà Trần Thị V.

[2] Về con chung: Vợ chồng các nhận có 03 con chung tên là Phạm Trần Quang H, sinh ngày 07/09/2004 (đã trưởng thành); Phạm Quốc H1, sinh ngày 28/11/2007; Phạm Ngọc M, sinh ngày 01/01/2015; Các đương sự thỏa thuận nuôi con như sau:

- Giao con chung cháu Phạm Quốc H1, sinh ngày 28/11/2007 cho ông

Phạm Trung Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Giao con chung cháu Phạm Ngọc M, sinh ngày 01/01/2015 cho bà Trần Thị V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Ông T, bà V không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông T, bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông T, bà V xác nhận vợ chồng không nợ ai nên không có căn cứ để giải quyết.

[5] Về lệ phí việc hôn nhân: Ông T, bà V tự nguyện nộp mỗi người 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Trung T và bà Trần Thị V thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên là Phạm Trần Quang H, sinh ngày 07/09/2004 (đã trưởng thành); Phạm Quốc H1, sinh ngày 28/11/2007; Phạm Ngọc M, sinh ngày 01/01/2015; Các đương sự thỏa thuận nuôi con như sau:

- Giao con chung cháu Phạm Quốc H1, sinh ngày 28/11/2007 cho ông Phạm Trung Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao con chung cháu Phạm Ngọc M, sinh ngày 01/01/2015 cho bà Trần Thị V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông T, bà V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn T, bà V có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ông T, bà V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

+ Về tài sản chung: Ông T, bà V không yêu cầu giải quyết.

+ Về nợ chung: Ông T, bà V xác định vợ chồng không nợ ai nên không có căn cứ để giải quyết.

+ Về lệ phí: Ông Phạm Trung T, bà Trần Thị V mỗi người nộp 150.000đ lệ phí thuận tình ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn

đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0003231 ngày 17/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ông T, bà V đã nộp đủ tiền lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS TX. Phú Mỹ;
- UBND xã Quang Hưng, huyện Kiến Xương,
tỉnh Thái Bình;
- Số 15, đăng ký ngày 18/01/2000
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Cường